

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 17/2019/HSST

Ngày 13- 3- 2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Văn Trí;

Bà Nguyễn Thị Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Chu Thanh Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/TLST-HS, ngày 30 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 2 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/HSST- QĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Bị cáo Hoàng Văn T, sinh ngày 21/01/1989 tại huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N, sinh năm 1954 và con bà Âu Thị K, sinh năm 1953; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2018 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Triệu Quang Đ sinh năm: 1990; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh L. Có mặt.

- Người chứng kiến:

Ông Bế Văn L, sinh năm: 1968; Thôn T, xã T huyện V, tỉnh L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 29/9/2018, Tổ kiểm soát cơ động của Đồn Biên phòng Na Hình đang làm nhiệm vụ tại trục đường liên thôn khu vực P thuộc thôn C, xã T, huyện V, tỉnh L phát hiện 02 đối tượng là Hoàng Văn T và Triệu Quang Đ đang ngồi trên một chiếc xe mô tô đi theo hướng từ biên giới vào nội địa, Triệu Quang Đ là người điều khiển xe. Thấy Tổ kiểm soát, T xuống xe đi bộ ngược về phía biên giới Trung Quốc – Việt Nam, Đ tiếp tục điều khiển xe đi theo hướng vào nội địa. Thấy có biểu hiện nghi vấn, Tổ kiểm soát đã đến yêu cầu kiểm tra 02 đối tượng trên, thấy vậy T đã có hành động vút túi nilon màu đen đang cầm ở tay phải ra vườn ngô cạnh đường, Tổ kiểm soát đã yêu cầu T nhặt túi nilon vừa vút lên để kiểm tra, T tự giác nhặt túi nilon màu đen lên, kiểm tra bên trong thấy có chứa cục chất bột màu trắng nghi là chất ma túy. Tổ kiểm soát đã đưa 02 đối tượng trên cùng tang vật về trụ sở Đồn Biên phòng Na Hình tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Hoàng Văn T 01 túi nilon màu đen bên trong có chứa cục chất bột màu trắng nghi là chất ma túy (được niêm phong).

Tạm giữ đồ vật, tài liệu sau:

- + 01 giấy chứng minh nhân dân số 082033810 mang tên Hoàng Văn T.
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim Vinaphone, 01 sim Viettel tạm giữ của Hoàng Văn T.
- + 01 xe mô tô biển kiểm soát: 12K6 – 1907 đã qua sử dụng của Triệu Quang Đ.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn T khai: Hoàng Văn T và Triệu Quang Đ là người ở cùng xã nên quen biết nhau. Tối ngày 28/9/2018, Đ đến nhà T chơi và ngủ tại nhà T, sáng ngày 29/9/2018 T rủ Đ sang lán của anh H bên Trung Quốc chơi, Đ đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 12K6 – 1907 chở T đi sang Trung Quốc theo đường mòn khu vực mốc 1068. Khi đến lán, T thấy có 01 người phụ nữ và 02 người đàn ông, T tiến đến chỗ người phụ nữ hỏi mua ma túy rồi đưa cho người này 300 NDT (ba trăm nghìn đồng), người phụ nữ đồng ý rồi đi ra ngoài, khoảng 05 phút sau quay lại đưa cho T 01 túi nilon màu đen bên trong chứa chất ma túy, T nhận lấy cầm túi nilon trong lòng bàn tay phải. Lúc đó Đ không nhìn thấy T mua ma túy với người phụ nữ. Sau đó T và Đ đi về Việt Nam, khi đi đến đoạn thôn C, xã T thì có một người đàn ông tên L khoảng 40 tuổi điều khiển xe máy đi ngược chiều nói với T là: “có người trên kia”, sau đó T bảo Đ dừng xe rồi T xuống xe và đi bộ theo hướng ngược lại. Đi được một đoạn thì có cán bộ Biên phòng đến yêu cầu kiểm tra, thấy vậy T liền vút túi nilon chứa ma túy đang cầm trong lòng bàn tay phải ra ngoài vườn ngô cạnh đường, cách chỗ T đứng khoảng 05 mét. Sau đó cán bộ Biên phòng đã yêu cầu T nhặt túi nilon lên và kiểm tra, phát hiện bên trong chứa chất ma túy. Đ không được tham gia bàn bạc mua ma túy với T, không biết việc T mua ma túy bên Trung Quốc mang về Việt Nam. T thừa nhận bản thân là người nghiện ma túy và đã nhiều lần mua ma túy với người phụ nữ trên, do nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 29/9/2018 đã

sang Trung Quốc mua ma túy mang về Việt Nam mục đích để sử dụng cho bản thân.

Triệu Quang Đ khai: Khi đến lán của anh H bên Trung Quốc, Đ thấy có 01 người phụ nữ và 02 người đàn ông, trong đó có 01 người đàn ông đang sử dụng ma túy, thấy vậy Đ đã lên con nghiện ma túy và tiến đến chỗ người đàn ông này để xin ma túy sử dụng. Sử dụng xong Đ ra ngoài lán chơi, lúc đó T làm gì Đ không biết. Một lúc sau T ra khỏi lán cùng Đ đi về Việt Nam, khi đi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn C, xã T thì có một người đàn ông điều khiển xe máy đi ngược chiều nói với T gì đó Đ không biết, sau đó T bảo Đ dừng xe rồi T xuống xe và đi bộ theo hướng ngược lại. T đi được một đoạn thì có cán bộ Biên phòng đến kiểm tra và phát hiện T đang tàng trữ ma túy. Đ không được tham gia bàn bạc mua ma túy với T, không biết việc T mua ma túy bên Trung Quốc mang về Việt Nam.

Ngày 01/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã đưa Hoàng Văn T cùng Triệu Quang Đ đến khu vực mốc 1068 để xác định con đường mà T và Đ đi sang Trung Quốc, tại đây T và Đ cùng xác nhận đã đi theo con đường mòn khu vực mốc 1068 để đến lán của H bên Trung Quốc, cách đường biên giới Việt Nam – Trung Quốc khoảng 01 km.

Tại bản Kết luận giám định số 339/KL-PC09 ngày 30/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *Chất bột màu trắng dạng cục có trong 01 (một) gói nilon màu đen gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 1,194 gam (đã trừ bì).*

Với nội dung vụ án như trên, tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-HS, ngày 29/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi công bố bản Cáo trạng, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trình bày ý kiến bổ sung, thay đổi quyết định truy tố bị cáo Hoàng Văn T sang tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản luận tội, Kiểm sát viên rút quyết định truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự; kết luận bị cáo Hoàng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù giam. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng, áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong; trả lại bị cáo

chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim Vinaphone, 01 sim Viettel; trả lại anh Triệu Quang Đ 01 xe mô tô biển kiểm soát: 12K6 – 1907 đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Hoàng Văn T khai bản thân nghiện ma túy nên đã mua ma túy với một người phụ nữ Trung Quốc ở nước Trung Quốc về sử dụng, khi đang tàng trữ ma túy trên người ở thôn C, xã T, huyện V, tỉnh L thì bị Tổ kiểm soát cơ động của Đoàn Biên phòng Na Hình phát hiện bắt quả tang. Bị cáo nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và không có lời bào chữa.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là sai phạm, bị cáo mong được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

Tại phiên tòa, anh Triệu Quang Đ khai không được tham gia bàn bạc mua ma túy với Hoàng Văn T, không biết việc Hoàng Văn T mua ma túy bên Trung Quốc mang về Việt Nam và đề nghị xin lại xe mô tô biển kiểm soát: 12K6 – 1907 để gia đình có phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Hồi 9 giờ 30 phút ngày 29/9/2018, tại trục đường liên thôn khu vực P thuộc thôn C, xã T, huyện V, tỉnh L, bị cáo Hoàng Văn T đã bị phát hiện có hành vi tàng trữ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng, qua kết quả giám định chất bột màu trắng là chất ma túy heroine có khối lượng 1,194 gam (đã trừ bì), bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người chứng kiến, tang vật thu giữ trong vụ án, bản Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác. Bị cáo có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, biết rõ hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi như trên của bị cáo Hoàng Văn T đã phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng

Son thay đổi tội danh truy tố và kết luận bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

[5] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về quản lý chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo làm mất trật tự xã hội, làm gia tăng tội phạm về ma túy, góp phần là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người nghiện ma túy.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Với khối lượng chất ma túy bị cáo phạm tội, đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt, thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, là người nghiện chất ma túy. Nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[11] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong do đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Trả lại bị cáo chứng minh nhân dân số 082833810 mang tên Hoàng Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG số IMEI: 352700075929215, bên trong lắp 01 sim Vinaphone và 01 sim Viettel; trả lại anh Triệu Quang Đ 01 xe mô tô biển kiểm soát: 12K6 – 1907 tình trạng xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu, xe cũ nát, không có yếm xe, vì không liên quan quan đến tội phạm.

[12] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, khoản 1 khoản 2 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn T** 02 (hai) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2018.

3. Xử lý vật chứng:

a) Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: Ma túy có khối lượng 1,062gam heroine đã qua giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn;

b) Trả lại bị cáo **Hoàng Văn T**: 01 (một) chứng minh nhân dân số 082833810 mang tên **Hoàng Văn T**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG số IMEI: 352700075929215, bên trong lắp 01 sim Vinaphone và 01 sim Viettel.

c) Trả lại cho anh **Triệu Quang Đ** 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 12K6 – 1907 tình trạng xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu, xe cũ nát, không có yếm xe.

(Các vật chứng trên đang được quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2019 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Án phí: Buộc bị cáo **Hoàng Văn T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án đối với phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người CQLNVLQ;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CA huyện Văn Lãng (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hải Ninh